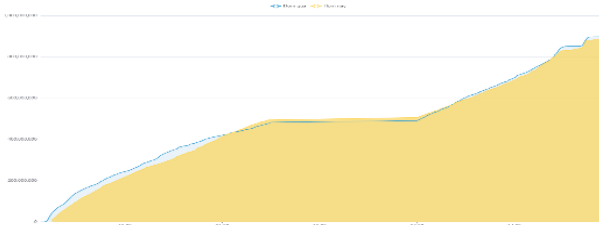


## THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

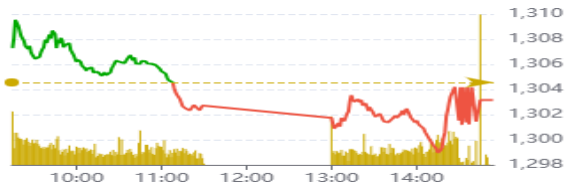
	HSX	HNX
<b>Giá đóng cửa</b>	1,303.16	238.31
<b>Thay đổi</b>	-1.40	-0.18
<b>Thay đổi %</b>	-0.11%	-0.08%
<b>KLGD (Triệu CP)</b>	822.6	83.6
<b>GTGD (Tỷ)</b>	19,533	1,363
<b>Độ rộng thị trường</b>		
CP tăng giá	202	89
CP giảm giá	258	93
CP tham chiếu	76	55
<b>P/E</b>	12.91	30.29
<b>P/B</b>	1.68	1.59

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,360.6	-3.96	3.56	
VN30F1M	1,357.0	+1,5		54,573



Nguồn: Fireant

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên giảm 1,4 điểm (-0,11%). Dòng tiền có sự phân hóa với 214 mã tăng và 242 mã giảm. VN-Index có phiên rung lắc khá mạnh khi tiến về vùng kháng cự mạnh 1.300 tuy nhiên lực cầu xuất hiện vào cuối phiên giúp mốc 1.300 vẫn được bảo toàn.

- Hầu hết các nhóm cổ phiếu đều có sự phân hóa khá mạnh.

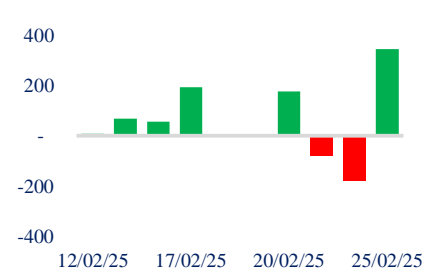
- Nhóm chứng khoán là nhóm hiếm hoi vẫn duy trì được sắc xanh so với phiên hôm qua.

- Nhóm thép đặc biệt là HPG trong phiên bị bán khá mạnh nhưng cuối phiên lực cầu hấp thụ tốt giúp xu hướng tăng ngắn hạn vẫn được bảo toàn.

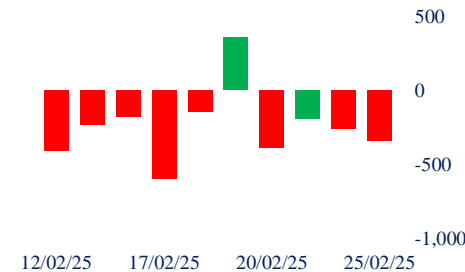
- Nhóm cổ phiếu ngân hàng biến động quanh tham chiếu giúp nâng đỡ chỉ số khá tốt.

- Nước ngoài vẫn là nguyên nhân gây áp lực mạnh lên thị trường khi bán ròng 339 tỷ ở các mã FPT, HDB.

## Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



## Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VN-Index có phiên giao dịch biến động giằng co quanh mốc tham chiếu với khối lượng lớn cho thấy tâm lý phân vân rõ rệt của nhà đầu tư. Mặc dù bên bán ngày càng mạnh về cuối phiên nhưng lực cầu vẫn hấp thụ khá tốt. Việc giằng co tại ngưỡng kháng cự quan trọng là điều tất yếu sẽ xảy ra.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ tỷ trọng và theo dõi thị trường để có hành động kịp thời.

- Kịch bản 1 (60%): VN-Index tăng theo quán tính lên 1.310 điểm.

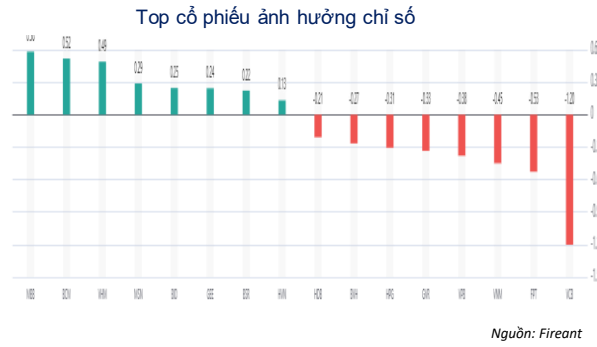
- Kịch bản 2 (40%): VN-Index đi ngang giằng co quanh 1.300 điểm.

## Danh mục khuyến nghị mới

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
1	HCM	31.05	30	24/02/2025	34	28.5	Đầu cơ

Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	1.00%	4.74%
Hóa chất	-0.44%	8.44%
Tài nguyên Cơ bản	-0.60%	3.51%
Xây dựng và Vật liệu	-0.46%	3.41%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.76%	6.96%
Ô tô và phụ tùng	0.42%	6.28%
Thực phẩm và đồ uống	-0.21%	1.63%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.02%	1.01%
Y tế	-0.64%	0.13%
Bán lẻ	-0.57%	-4.61%
Truyền thông	1.23%	7.96%
Du lịch và Giải trí	0.35%	0.66%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-0.04%	3.62%
Nghân hàng	-0.28%	3.67%
Bảo hiểm	-2.21%	11.56%
Bất động sản	0.62%	3.99%
Dịch vụ tài chính	0.51%	7.88%
Công nghệ Thông tin	-0.94%	-8.71%



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
MWG	58.3	-0.10 / -0.17%	12,835,355
VCI	36.8	0.05 / 0.14%	13,216,575
HPG	27.5	-0.20 / -0.72%	33,191,039
MSN	68.4	0.80 / 1.18%	5,121,998
PC1	24.05	0.35 / 1.48%	4,490,449

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
FPT	139	-1.50 / -1.07%	7,356,220
HDB	23.2	-0.25 / -1.07%	16,175,465
VCB	92.6	-0.90 / -0.96%	1,991,951
GMD	61	-0.90 / -1.45%	1,405,523
KDH	33.35	-0.30 / -0.89%	2,463,433

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
VSC	Trương Anh Thur	Giám đốc/Trưởng phòng tài chính	25/02/2025	Mua	212,100
LM8	Lê Quốc Ân	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	25/02/2025	Mua	100,000
MDG	Võ Văn Lãnh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	24/02/2025	Mua	450,000
MDG	Võ Đức Lợi	Thành viên Hội đồng Quản trị/Thành viên Ủy ban kiểm toán	24/02/2025	Mua	500,000
GMD	Nguyễn Thị Hồng Nga	---	24/02/2025	Mua	60,000



TIN TỨC

**Trong nước**  
[Những mặt hàng tỷ USD được Việt Nam nhập khẩu trong tháng](#)  
[Hà Nội xem xét 4 dự án đầu tư công trong điểm](#)  
[Kích bản xuất khẩu của Việt Nam nếu bị ông Trump áp thuế](#)

**Doanh nghiệp**  
[FPT mở chương trình đào tạo nhân lực ngành ô tô](#)  
[Sẽ có 217 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn trong năm](#)  
[99,99% chứng khoán Việt Nam sẽ được nâng hạng trong năm](#)

**Thế giới**  
[Quân Ukraine rút lui ở at](#)  
[Campuchia ghi nhận một kỷ lục thấp nhất trong hơn 10 năm](#)  
[Tổng thống Pháp đến Mỹ vì Ukraine](#)

**Hàng hóa**  
[Giá vàng thế giới tăng kịch trần](#)  
[Hàn Quốc áp thuế chống bán phá giá tới 38% với thép tấm tq](#)  
[Dầu tăng giá khi Iran chịu các lệnh trừng phạt mới](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

Rank	Mã	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	MBB	38,653,322	1.74%
2	BCM	700,345	2.82%
3	VHM	5,569,649	1.24%
4	MSN	5,121,998	1.18%
5	GEE	5,680,972	5.82%
6	BID	4,355,951	0.36%
7	BSR	3,731,300	1.49%
8	HVN	1,728,453	0.90%
9	VIC	1,880,644	0.25%
10	PLX	1,838,959	0.70%

Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462.8	-0.50	-0.02%
Bạc	27.52	-0.08	-0.29%
Đồng	4.0395	0.08	2.03%
Dầu thô	0.14	0.00	-0.68%
Dầu Brent	79.25	0.09	0.11%
Khí Tự nhiên	2.172	0.05	2.12%
Khí đốt	2.3624	0.00	0.20%
Đường	18.61	0.04	0.22%
Heo nạc	73.55	-1.02	-1.37%
Cà phê	237.5	-1.85	-0.77%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi
USD/VND	25280 0.00%
EUR/VND	25989 -0.51%
GBP/VND	31341 -0.45%
USD/VND	163.00 -0.61%
AUD/VND	27686 -0.18%

Tỷ giá NHNN

	Mua	Bán
USD	23,464	25,828
EUR	24,499	27,078
GBP	29,549	32,660
JPY	156	172
CHF	26,086	28,832



# RUNG LẮC TẠI NGŨỜNG KHÁNG CỰ QUAN TRỌNG

Bản tin ngày 26/02/2025

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MWG	58.3	60.3	05/12/2024	70	56	-3.3%	Nắm giữ
2	ACV	107.4	124.3	23/12/2024	135	118	-13.6%	Nắm giữ
3	CTD	94.5	73	04/02/2025	90	66	29.5%	Nắm giữ
4	HHV	13.05	12.6	04/02/2025	14.5	11.5	3.6%	Nắm giữ
5	HCM	31.05	30	24/02/2025	34	28.5	3.5%	Nắm giữ

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	70.2	70	27/02/2024	83.8	69	0.3%	Nắm giữ
2	HPG	27.5	26.5	08/10/2024	34	25	3.8%	Mua mới
3	TCB	26.4	21.85	20/08/2024	26.2	20.8	20.8%	Nắm giữ
4	TCM	41	45	12/09/2024	55	42	-8.9%	Nắm giữ
5	PNJ	95.5	95.4	17/09/2024	112	87.1	0.1%	Nắm giữ
6	CTG	41.85	35	19/09/2024	45	33	19.6%	Nắm giữ
7	KDH	33.35	33	18/10/2024	38.5	31	1.1%	Nắm giữ
8	STB	39.25	38.3	20/02/2025	44	35.4	2.5%	Nắm giữ
9	SZC	44.6	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	7.0%	Nắm giữ
10	KBC	29.6	29.4	20/02/2025	35	26.7	0.7%	Nắm giữ
11	MWG	58.3	54.1	21/02/2025	74	46	7.8%	Nắm giữ
12	FPT	139	143.6	20/02/2025	190	122.1	-3.2%	Nắm giữ
13	HAH	53	53.3	21/02/2025	60	50	-0.6%	Nắm giữ
14	DGC	109.7	106	20/02/2025	140	90.6	3.5%	Nắm giữ
15	MSH	59	59	21/02/2025	63	57	0.0%	Nắm giữ
16	VCG	22	21.6	20/02/2025	27	18.9	1.9%	Nắm giữ

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	DXG	16.2	16.7	02/10/2024	19.5	15.9	-3.0%	Bán
2	MWG	65.2	68.5	25/09/2024	80	65.0	-4.8%	Cắt lỗ
3	MBS	28.8	31.3	22/10/2024	35	27.0	-8.0%	Cắt lỗ
4	VPB	19.7	18.5	08/11/2024	20	17	6.5%	Chốt lời
5	VTP	119	81.8	20/11/2024	93	73.0	45.5%	Chốt lời
2	HSG	17.4	18.5	18/12/2024	21	17.7	-5.9%	Cắt lỗ

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22.6	18	22/04/2024	27	16	25.6%	Chốt lời
2	KBC	28	31.1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18.8%	Chốt lời
4	PVS	40.6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời
5	FRT	181.9	100	10/07/2024	177	95	81.9%	Chốt lời
6	HPG	25.45	25.3	06/02/2024	32	26.5	0.6%	Bán
7	PVD	26.7	29.75	26/04/2024	38	26.5	-10.3%	Cắt lỗ
8	REE	65	69.9	10/09/2024	79	65.5	-7.0%	Cắt lỗ
9	HAH	39.6	42	10/09/2024	48	40	-5.7%	Cắt lỗ
10	PNJ	99	108	10/09/2024	127	101	-8.3%	Cắt lỗ
11	VGT	14	15.3	10/09/2024	17.5	14.4	-8.5%	Cắt lỗ
12	IDC	58.5	61.8	27/09/2024	66	58.5	-5.3%	Cắt lỗ
13	DPR	37.3	40	18/11/2024	48	38	-6.8%	Cắt lỗ
14	NLG	37	41.5	18/11/2024	47.3	39.6	-10.8%	Cắt lỗ

**HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST**

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

**© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)****Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích <a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:huyen.nguyen@vfs.com.vn">huyen.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:quan.nguyen@vfs.com.vn">quan.nguyen@vfs.com.vn</a>
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>